

## PHỤ LỤC

### DANH MỤC, NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

#### PHẦN I – DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (Cấp tỉnh: 01; cấp huyện: 0; cấp xã: 0)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	1.013058.000.00.00.H53	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	05 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh. - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh.	- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000đ/giấy phép. - Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000đ/giấy phép	DVCTT một phần	- Điều 39 Luật số 42/2024/QH15 - Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/6/2024; - Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương; - Thông tư 148/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu,

								<p>chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN</p> <p>- Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 148/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN.</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	---

**PHẦN II: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (Cấp tỉnh: 04; cấp huyện: 0; cấp xã: 0)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Lĩnh vực	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.001434.000.00.00.H53	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh.</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000đ/giấy phép.</li> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000đ/giấy phép</li> </ul>	DVCTT một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 39 Luật số 42/2024/QH15 - Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/6/2024;</li> <li>- Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư 148/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử</li> </ul>

2	Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	2.001433.000.00.00.H53	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh.</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 2.000.000đ/giấy phép.</li> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 1.750.000đ/giấy phép</li> </ul>	DVCTT một phần	<p>dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 148/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN.</li> </ul>
3	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	1.000998.000.00.00.H53	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh.</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh.</li> </ul>	Không quy định	DVCTT một phần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 44 Luật số 42/2024/QH15 - Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/6/2024;</li> </ul>

4	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	1.000965.000.00.00.H53	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh.</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tây Ninh.</li> </ul>	Không quy định	DVCTT một phần	- Điểm d, Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương;
---	---	------------------------	---	------------------	---	----------------	----------------	---

**Ghi chú:**

- Trước đây, thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ và thủ tục Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết cấp Bộ, nay giao thẩm quyền giải quyết cho cấp tỉnh (Sở Công Thương tỉnh, thành phố) được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Ngoài ra, tại căn cứ ban hành TTHC không quy định cụ thể số lượng hồ sơ, loại thành phần hồ sơ (bản chính, bản sao, bản photo), để tổ chức, doanh nghiệp dễ tìm hiểu chuẩn bị hồ sơ và cán bộ một cửa có căn cứ để tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương đề xuất cụ thể số lượng và loại thành phần hồ sơ (chi tiết trong nội dung quy trình nội bộ trình ban hành).

**PHẦN III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH TÂY NINH**

<b>Mã thủ tục</b>	1.013058.000.00.00.H53			
<b>Tên thủ tục</b>	<b>CẤP ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG</b> (DVC trực tuyến một phần)			
<b>Cấp thực hiện</b>	Cấp tỉnh			
<b>Lĩnh vực</b>	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ			
<b>1. Trình tự thực hiện:</b>	<p>- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Trường hợp Tổ chức, cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.</p> <p>- Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:</p> <p>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p> <p>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></p> <p><b>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:</b> Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần; Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).</p> <p><b>Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:</b></p>			
	<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b> (05 ngày làm việc)
		<b>Trung tâm phục vụ hành chính công</b>		
	<b>Bước 1</b>	- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ: + Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.	Công chức tại Trung	0,5 ngày

	<p>+ Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>+ Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.</p> <p>- Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Công Thương thẩm định, giải quyết theo quy định.</p>	tâm phục vụ hành chính công	
<b>Bước 2</b>	<b>Sở Công Thương</b>		
	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh, vào sổ theo dõi, giao chuyên viên tham mưu giải quyết.	Lãnh đạo phòng KTATM T	0,5 ngày
	Chuyên viên phòng KTATMT tham mưu toàn bộ công việc liên quan đến kiểm tra cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp	Chuyên viên phòng KTATM T	2,5 ngày
	Lãnh đạo phòng ý kiến	Lãnh đạo phòng	0,5 ngày
	Lãnh đạo Sở ý kiến, xử lý cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp và chuyển cho nhân viên bưu điện để chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
<b>Bước 3</b>	<b>Trung tâm phục vụ hành chính công</b>		
Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày	
<b>* Sơ đồ quy trình</b>			

	<pre> graph TD     A[Công chức TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)] --&gt; B[Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ (0,5 ngày)]     B --&gt; C[Công chức Phòng thụ lý &amp; giải quyết hồ sơ (2,5 ngày)]     C --&gt; D[Lãnh đạo Phòng ý kiến (0,5 ngày)]     D --&gt; E[Lãnh đạo Sở Công Thương phê duyệt (0,5 ngày)]     E --&gt; F[Công chức TTPVHCC trả kết quả (0,5 ngày)] </pre>	
<b>2. Cách thức thực hiện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> <li>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></li> </ul> </li> </ul>	
<b>3. Thành phần, số lượng hồ sơ</b>		
<b>Tên giấy tờ</b>	<b>Mẫu đơn, tờ khai</b>	<b>Số lượng</b>
Văn bản đề nghị, trong đó ghi rõ tên, địa chỉ tổ chức, doanh nghiệp; lý do; số lượng, chủng loại; họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật; số quyết định thành lập tổ chức, doanh nghiệp hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; số giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;	Phụ lục III, Mẫu 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 11/7/2024 của Bộ Công Thương	Bản chính: 01 Bản sao: 0
Báo cáo hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp		Bản chính: 01 Bản sao: 0
Một trong các loại giấy tờ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ, đề án thăm dò khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình quy mô công nghiệp;</li> <li>- Phương án thi công, khai thác đối với hoạt động xây dựng, khai thác thủ công.</li> </ul> (Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải bảo		Bản chính: 0 Bản sao: 01



đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật);		
<p>Phương án nổ mìn được lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp ký duyệt.</p> <p>Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phải có văn bản phê duyệt của cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý về phương án nổ mìn;</p>		<p>Bản chính: 0 Bản sao: 01</p>
<p>Bản sao văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p>		<p>Bản chính: 0 Bản sao: 01</p>
<p>Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có văn bản thể hiện ý định giao kết hợp đồng thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật số 42/2024/QH15</p>		<p>Bản chính: 0 Bản sao: 01</p>

<p>Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp và danh sách thợ nổ mìn, người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ nổ mìn.</p>		<p>Bản chính: 0 Bản sao: 01</p>
<p><b>Lưu ý:</b> Bản sao/ bản phô tô các loại giấy tờ trên phải kèm theo bản chính để đối chiếu ký xác nhận.</p>		
	<p><b>Số lượng: 01 bộ</b></p>	
<p><b>4. Thời hạn giải quyết</b></p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>	
<p><b>5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b></p>	<p>Tổ chức, doanh nghiệp</p>	
<p><b>6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</b></p>	<p>Sở Công Thương</p>	
<p><b>7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</b></p>	<p>Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp</p>	
<p><b>8. Lệ phí :</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000đ/giấy phép.</li> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000đ/giấy phép</li> <li>* Tổ chức/ cá nhân có thể thanh toán lệ phí bằng các hình thức:</li> <li>- Nộp tại quầy thu phí của Trung tâm Phục vụ hành chính công.</li> </ul>	

	<p>- Nộp thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh và thanh toán vào tài khoản ngân hàng của cơ quan thụ lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức.</p> <p>(Lưu ý: Ghi rõ Nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận)</p>
<b>9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:</b>	<p>- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (Phụ lục III, Mẫu 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 11/7/2024 của Bộ Công Thương).</p> <p>- Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp (Phụ lục III, Mẫu 10 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 11/7/2024 của Bộ Công Thương).</p>
<b>10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (Điều 38, Luật số 42):</b>	<p>Trường hợp có thay đổi quy mô hoạt động hoặc điều kiện sử dụng VLNCN</p>
<b>11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b>	<p>- Điều 39 Luật số 42/2024/QH15 - Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/6/2024;</p> <p>- Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư 148/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN</p> <p>- Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 148/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN.</p>

<b>Ghi chú:</b>	
<b>Thành phần hồ sơ lưu</b>	<p>- Thành phần hồ sơ theo TTHC quy định;</p> <p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có);</p> <p>Giấy phép;</p>
<b>Thời gian lưu và nơi lưu</b>	<p>- Thời gian: Theo giấy phép khai thác khoáng sản, hợp đồng thi công công trình,....</p> <p>- File giấy lưu tại P.KTATMT, file điện tử trên hệ thống một cửa của tỉnh.</p>

**Mẫu số 04. Giấy đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024)*

.....<sup>(1)</sup>.....  
\_\_\_\_\_

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>(2)</sup>....., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

.....<sup>(3)</sup> **giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

**Kính gửi:** .....<sup>(4)</sup>.....

Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

Nơi đặt trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....hoặc Quyết định thành lập số: .....ngày.....tháng.....năm..... của.....

Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật:.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về An ninh, trật tự số .....do .....cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đăng ký kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày ..... tháng ... năm ...

Lý do đề nghị cấp: .....

Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng:

STT	Tên vật liệu nổ công nghiệp <sup>(5)</sup>	Đơn vị tính	Số lượng <sup>(6)</sup>	Ghi chú
01				
02				
.....				

Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:.....

Thời hạn sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: .....

Họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ (nếu có):.....

Đề nghị .....<sup>(4)</sup>..... xem xét và cấp .....<sup>(3)</sup>..... giấy phép sử dụng VLNCN cho doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ....

.....<sup>(7)</sup>.....  
(Chữ ký, dấu)

**Nguyễn Văn A**

**Chú thích:**

- (1) Tên tổ chức/ doanh nghiệp đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
- (2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức/ doanh nghiệp đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đóng trụ sở chính.
- (3) Ghi rõ cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
- (4) Cơ quan cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
- (5) Ghi rõ chủng loại vật liệu nổ công nghiệp sử dụng (ghi đúng tên VLNCN quy định tại Phụ lục I của Thông tư 23, ví dụ Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên, kíp nổ điện số 8, dây nổ chịu nước,...)
- (6) Ghi rõ số lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng hàng năm đối với sử dụng để khai thác khoáng sản hoặc trong thời hạn của giấy phép đối với sử dụng để thi công công trình ( ví dụ: thuốc nổ các loại: 1.000kg/ năm; kíp nổ các loại: 6.000 cái/ năm, dây nổ chịu nước 1.300m/ năm,...);
- (7) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

**Mẫu 10. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

.....<sup>(1)</sup>.....  
 .....<sup>(2)</sup>.....  
 Số: /.....<sup>(3)</sup>.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 .....<sup>(4)</sup>..., ngày tháng năm 20..

**GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

.....<sup>(5)</sup>.....

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024;  
 Căn cứ Thông tư Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của .....<sup>(6)</sup>.....;  
 Theo đề nghị của .....<sup>(7)</sup>.....;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Cho phép** .....<sup>(8)</sup>.....;  
 .....<sup>(9)</sup>..... do .....<sup>(10)</sup>..... cấp ngày ... tháng ... năm .... ;  
 Trụ sở tại: .....<sup>(10)</sup>.....;  
 Điện thoại: ..... ; Fax: .....;  
 Được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để .....<sup>(11)</sup>.....

**Điều 2. Điều kiện sử dụng**

- Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: .....
- Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép sử dụng: .....
- Điều kiện khác: <sup>(12)</sup>.....
- .....<sup>(6)</sup>..... phải thực hiện đúng các quy định tại Luật số 42/2024/QH15 - Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/6/2024; Nghị định số 149/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương; .....<sup>(13)</sup>..... và những quy định pháp luật liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có giá trị đến ngày .... tháng ... năm 20..../.

**Nơi nhận:**

- .....<sup>(6)</sup>.....;
- .....<sup>(15)</sup>.....;
- Lưu: ....<sup>(16)</sup>.....,

.....<sup>(14)</sup>.....

(Chữ ký, dấu)

**Nguyễn Văn A**

**Chú thích:**

- (1) - Tên cơ quan chủ quản của cơ quan cấp phép (Ví dụ: Bộ Công Thương, UBND tỉnh...);
- (2) - Tên cơ quan cấp giấy phép;
- (3) - Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy phép;
- (4) - Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi cơ quan cấp phép đóng trụ sở chính;
- (5) - Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép;
- (6) - Tên tổ chức, DN được cấp giấy phép;
- (7) - Thủ trưởng bộ phận tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép;
- (8) - Số Giấy đăng ký doanh nghiệp ( hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) hoặc số quyết định thành lập;
- (9) - Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) hoặc quyết định thành lập;
- (10) - Địa chỉ được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) hoặc quyết định thành lập
- (11) Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để: Khai thác, xây dựng công trình, thử nghiệm;
- (12) - Quy định điều kiện đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng VLNCN ( ví dụ: lượng thuốc nổ lớn nhất trong một lần sử dụng, phương pháp điều khiển nổ, khoảng cách an toàn, thời điểm nổ mìn,...)
- (13) Tên các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản TCTN số QCVN 01:2019/BCT);
- (14) - Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký;
- (15) - Tên các tổ chức có liên quan;
- (16) - Tên viết tắt của bộ phận tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; số lượng giấy phép lưu.

Kích thước của Giấy phép: A4 (210mm x 297mm)

<b>Mã thủ tục</b>	2.001434.000.00.00.H53			
<b>Tên thủ tục</b>	<b>CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG</b> (DVC trực tuyến một phần)			
<b>Cấp thực hiện</b>	<b>Cấp tỉnh</b>			
<b>Lĩnh vực</b>	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ			
<b>1. Trình tự thực hiện:</b>	<p>- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Trường hợp Tổ chức, cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.</p> <p>- Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:</p> <p>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p> <p>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></p> <p><b>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:</b> Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần; Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).</p> <p><b>Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:</b></p>			
	<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b> (05 ngày làm việc)
		<b>Trung tâm phục vụ hành chính công</b>		
	<b>Bước 1</b>	<p>- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>+ Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.</p> <p>+ Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày



	<p>+ Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.</p> <p>- Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Công Thương thẩm định, giải quyết theo quy định.</p>		
<b>Bước 2</b>	<b>Sở Công Thương</b>		
	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh, vào sổ theo dõi, giao chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở, phòng KTATMT	0,5 ngày
	Chuyên viên nghiên cứu hồ sơ, phát hành thư mời đơn vị phối hợp với phòng KTATMT thẩm định thực tế	Chuyên viên. Phòng KTATMT	2,5 ngày
	Lãnh đạo phòng có ý kiến và trình lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng KTATMT	0,5 ngày
	Lãnh đạo Sở ý kiến cấp hay không cấp giấy phép do kiểm tra thực tế không đạt yêu cầu. Nếu cấp thì gửi Giấy phép về Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh và chuyển cho nhân viên bưu điện để chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
<b>Bước 3</b>	<b>Trung tâm Hành chính công tỉnh</b>		
Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày	
<b>* Bản đồ quy trình</b>			
<pre> graph TD     A[Công chức TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)] --&gt; B[Lãnh đạo Sở Công Thương phê duyệt (0,5 ngày)]     B --&gt; C[Công chức Phòng thụ lý &amp; giải quyết hồ sơ (2,5 ngày)]     C --&gt; D[Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ]     D --&gt; E[Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ]     E --&gt; F[Công chức TTPVHCC trả] </pre>			

<b>2. Cách thức thực hiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> <li>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></li> </ul> </li> </ul>	
<b>3. Thành phần, số lượng hồ sơ</b>		
Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
<p>Văn bản đề nghị, trong đó ghi rõ tên, địa chỉ tổ chức, doanh nghiệp; lý do; số lượng, chủng loại; họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật; số quyết định thành lập tổ chức, doanh nghiệp hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; số giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;</p>	<p>Phụ lục III, Mẫu 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 11/7/2024 của Bộ Công Thương</p>	<p>Bản chính: 01 Bản sao: 0</p>
<p>Bản sao giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp, văn bản của cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 của Luật số 42/2024/QH15;</p>		<p>Bản chính: 0 Bản sao: 01</p>

<p>Một trong các loại giấy tờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ, đề án thăm dò khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình quy mô công nghiệp;</li> <li>- Phương án thi công, khai thác đối với hoạt động xây dựng, khai thác thủ công.</li> </ul> <p>(Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật);</p>		<p>Bản chính: 0 Bản sao: 01</p>
<p>Phương án nổ mìn được lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp ký duyệt.</p> <p>Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình quốc phòng, an ninh hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật thì phải có văn bản phê duyệt của cơ quan cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý về phương án nổ mìn;</p>		<p>Bản chính: 0 Bản sao: 01</p>
<p>Bản sao văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p>		<p>Bản chính: 0 Bản sao: 01</p>
<p>Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có văn bản thể hiện ý định giao kết hợp đồng thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện bảo quản, vận chuyển</p>		<p>Bản chính: 0 Bản sao: 01</p>

theo quy định của Luật số 42/2024/QH15.		
Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp và danh sách thợ nổ mìn, người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn và đội ngũ thợ nổ mìn.		Bản chính: 0 Bản sao: 01
<b>Lưu ý:</b> Bản sao/ bản phô tô các loại giấy tờ trên phải kèm theo bản chính để đối chiếu ký xác nhận.		
	Số lượng: 01 bộ	
<b>4. Thời hạn giải quyết:</b>	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	
<b>5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b>	Tổ chức, doanh nghiệp	
<b>6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</b>	Sở Công Thương	
<b>7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</b>	Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp	
<b>8. Lệ phí :</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000đ/giấy phép.</li> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000đ/giấy phép</li> <li>* Tổ chức/ cá nhân có thể thanh toán lệ phí bằng các hình thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp tại quầy thu phí của Trung tâm Phục vụ hành chính công.</li> <li>- Nộp thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh và thanh toán vào tài khoản ngân hàng của cơ quan thụ lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức.</li> </ul> </li> </ul>	

	(Lưu ý: Ghi rõ Nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận)
<b>9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:</b>	- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (Phụ lục III, Mẫu 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 11/7/2024 của Bộ Công Thương). - Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp (Phụ lục III, Mẫu 10 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 11/7/2024 của Bộ Công Thương).
<b>10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: (Điều 38, Luật số 42)</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Được thành lập theo quy định của pháp luật, có đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký hoạt động ngành, nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;</li> <li>2. Có hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí; công trình xây dựng, nghiên cứu, thử nghiệm; xử lý các tình huống khẩn cấp, khắc phục sự cố thiên tai hoặc thực hiện nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền giao cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật;</li> <li>3. Có kho, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê hoặc văn bản thể hiện ý định giao kết hợp đồng với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển đủ điều kiện bảo quản, vận chuyển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;</li> <li>4. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự, phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường; bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định có liên quan;</li> <li>5. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự; người quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ nổ mìn và người có liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải có trình độ chuyên môn phù hợp và được huấn luyện kỹ thuật an toàn về vật liệu nổ công nghiệp, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy, ứng phó sự cố trong hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;</li> <li>6. Quy mô sử dụng thuốc nổ trong 01 quý từ 500 kg trở lên, trừ trường hợp sử dụng thuốc nổ để thử nghiệm, thăm dò, đánh giá địa chất và khai thác đá ốp lát.</li> </ol>
<b>11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 39 Luật số 42/2024/QH15 - Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/6/2024;</li> <li>- Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư 148/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN</li> <li>- Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 148/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN.</li> </ul>

**Ghi chú:**

<b>Thành phần hồ sơ lưu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ theo TTHC quy định;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có);</li> <li>- Giấy phép;</li> </ul>
<b>Thời gian lưu và nơi lưu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Theo giấy phép khai thác khoáng sản, hợp đồng thi công công trình,....</li> <li>- File giấy lưu tại P.KTATMT, file điện tử trên hệ thống một cửa của tỉnh.</li> </ul>

**Mẫu số 04. Giấy đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024)

.....<sup>(1)</sup>.....  
\_\_\_\_\_

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>(2)</sup>....., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

.....<sup>(3)</sup> **giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

**Kính gửi:** .....<sup>(4)</sup>.....

Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

Nơi đặt trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....hoặc Quyết định thành lập số:.....ngày.....tháng.....năm.....của.....

Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật:.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về An ninh, trật tự số .....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký kinh doanh số ..... do ..... cấp ngày .....tháng..... năm .....

Lý do đề nghị cấp: .....

Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng:

STT	Tên vật liệu nổ công nghiệp <sup>(5)</sup>	Đơn vị tính	Số lượng <sup>(6)</sup>	Ghi chú
01				
02				
.....				

Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:.....

Thời hạn sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:.....

Họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ:

.....

Đề nghị .....<sup>(4)</sup>..... xem xét và cấp .....<sup>(3)</sup>..... giấy phép sử dụng VLNCN cho doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: ....

.....<sup>(7)</sup>.....

(Chữ ký, dấu)

**Nguyễn Văn A**

**Chú thích:**

(1) Tên tổ chức/ doanh nghiệp đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

(2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức/ doanh nghiệp đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đóng trụ sở chính.

(3) Ghi rõ cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

(4) Cơ quan cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

(5) Ghi rõ chủng loại vật liệu nổ công nghiệp sử dụng (ghi đúng tên VLNCN quy định tại Phụ lục I của Thông tư 23, ví dụ Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên, kíp nổ điện số 8, dây nổ chịu nước,...)

(6) Ghi rõ số lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng hàng năm đối với sử dụng để khai thác khoáng sản hoặc trong thời hạn của giấy phép đối với sử dụng để thi công công trình ( ví dụ: thuốc nổ các loại: 1.000kg/ năm; kíp nổ các loại: 6.000 cái/ năm, dây nổ chịu nước 1.300m/ năm,...);

(7) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.



**Mẫu 10. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

.....<sup>(1)</sup>.....  
 .....<sup>(2)</sup>.....  
 Số: /.....<sup>(3)</sup>.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>(4)</sup>..., ngày tháng năm 20..

**GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

.....<sup>(5)</sup>.....

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024;  
 Căn cứ Thông tư Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của .....<sup>(6)</sup>.....;

Theo đề nghị của .....<sup>(7)</sup>.....;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Cho phép** .....<sup>(8)</sup>.....;

.....<sup>(9)</sup>..... do .....<sup>(10)</sup>..... cấp ngày ... tháng ... năm .... ;

Trụ sở tại: .....<sup>(10)</sup>.....;

Điện thoại: ..... ; Fax: .....

Được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để .....<sup>(11)</sup>.....

**Điều 2. Điều kiện sử dụng**

1. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: .....

2. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép sử dụng: .....

3. Điều kiện khác: <sup>(12)</sup>.....

4. .....<sup>(6)</sup>..... phải thực hiện đúng các quy định tại Luật số 42/2024/QH15 - Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/6/2024; Nghị định số 149/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương; .....<sup>(13)</sup>..... và những quy định pháp luật liên quan.

**Điều 3. Giấy phép này có giá trị đến ngày ... tháng ... năm 20.../.**

**Nơi nhận:**

- .....<sup>(6)</sup>.....;

- .....<sup>(15)</sup>.....;

- Lưu: ....<sup>(16)</sup>.....,

.....<sup>(14)</sup>.....

(Chữ ký, dấu)

**Nguyễn Văn A**

**Chú thích:**

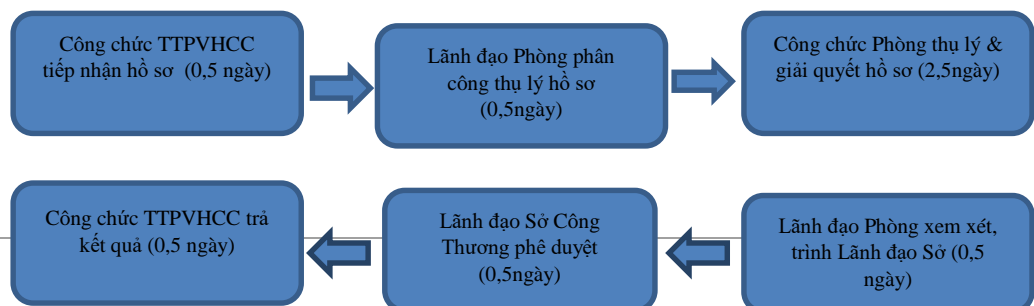
- (1) - Tên cơ quan chủ quản của cơ quan cấp phép (Ví dụ: Bộ Công Thương, UBND tỉnh...);
- (2) - Tên cơ quan cấp giấy phép;
- (3) - Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy phép;
- (4) - Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi cơ quan cấp phép đóng trụ sở chính;
- (5) - Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép;
- (6) - Tên tổ chức, DN được cấp giấy phép;
- (7) - Thủ trưởng bộ phận tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép;
- (8) - Số Giấy đăng ký doanh nghiệp ( hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) hoặc số quyết định thành lập;
- (9) - Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) hoặc quyết định thành lập;
- (10) - Địa chỉ được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) hoặc quyết định thành lập
- (11) Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để: Khai thác, xây dựng công trình, thử nghiệm;
- (12) - Quy định điều kiện đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng VLNCN ( ví dụ: lượng thuốc nổ lớn nhất trong một lần sử dụng, phương pháp điều khiển nổ, khoảng cách an toàn, thời điểm nổ mìn,...)
- (13) Tên các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản TCTN số QCVN 01:2019/BCT);
- (14) - Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký;
- (15) - Tên các tổ chức có liên quan;
- (16) - Tên viết tắt của bộ phận tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; số lượng giấy phép lưu.


Kích thước của Giấy phép: A4 (210mm x 297mm)

<b>Mã thủ tục</b>	2.001433.000.00.00.H53		
<b>Tên thủ tục</b>	<b>CẤP LẠI GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG</b> (DVC trực tuyến một phần)		
<b>Cấp thực hiện</b>	Cấp tỉnh		
<b>Lĩnh vực</b>	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ		
<b>1. Trình tự thực hiện:</b>	<p>- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Trường hợp Tổ chức, cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.</p> <p>- Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:</p> <p>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p> <p>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></p> <p><b>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:</b> Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần; Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).</p> <p><b>Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:</b></p>		
	<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>
	<b>Trung tâm phục vụ hành chính công</b>		
<b>Bước 1</b>	<p>- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>+ Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.</p> <p>+ Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành	0,5 ngày

	<p>+ Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.</p> <p>- Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Công Thương thẩm định, giải quyết theo quy định.</p>	chính công	
<b>Bước 2</b>	<b>Sở Công Thương</b>		
	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh, vào sổ theo dõi, giao chuyên viên tham mưu giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo phòng KTATMT	0.5 ngày
	Chuyên viên nghiên cứu hồ sơ, phát hành thư mời đơn vị phối hợp với phòng KTATMT thẩm định thực tế	Chuyên viên phòng KTATMT	2,5 ngày
	Lãnh đạo phòng ý kiến	Lãnh đạo phòng KTATMT	0.5 ngày
	Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Sở ý kiến cấp hay không cấp giấy phép do kiểm tra thực tế không đạt yêu cầu. Nếu cấp thì gửi Giấy phép cho nhân viên bưu điện để chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày
<b>Bước 3</b>	<b>Trung tâm Hành chính công tỉnh</b>		
Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày	

**\* Bản đồ quy trình**



		
<b>2. Cách thức thực hiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> <li>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></li> </ul> </li> </ul>	
<b>3. Thành phần, số lượng hồ sơ</b>		
Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Văn bản đề nghị, trong đó ghi rõ tên, địa chỉ tổ chức, doanh nghiệp; lý do; số lượng, chủng loại; họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật; số quyết định thành lập tổ chức, doanh nghiệp hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; số giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;	Phụ lục III, Mẫu 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 11/7/2024 của Bộ Công Thương	Bản chính: 01 Bản sao: 0
Báo cáo hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong thời hạn hiệu lực của giấy phép đã cấp.		Bản chính: 01 Bản sao: 0

<b>Lưu ý:</b> Bản sao/ bản phô tô các loại giấy tờ trên phải kèm theo bản chính để đối chiếu ký xác nhận.	
	Số lượng: 01 bộ
<b>4. Thời hạn giải quyết:</b>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.
<b>5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b>	Tổ chức, doanh nghiệp
<b>6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</b>	Sở Công Thương
<b>7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</b>	Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp
<b>8. Lệ phí :</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 2.000.000đ/giấy phép.</li> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 1.750.000đ/giấy phép</li> <li>* Tổ chức/ cá nhân có thể thanh toán lệ phí bằng các hình thức: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp tại quầy thu phí của Trung tâm Phục vụ hành chính công.</li> <li>- Nộp thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh và thanh toán vào tài khoản ngân hàng của cơ quan thụ lý hồ sơ của cá nhân, tổ chức.</li> </ul> </li> </ul> <p>(Lưu ý: Ghi rõ Nội dung chuyển khoản “thanh toán lệ phí thực hiện hồ sơ TTHC”, Mã biên nhận)</p>
<b>9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (Phụ lục III, Mẫu 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 11/7/2024 của Bộ Công Thương).</li> <li>- Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp (Phụ lục III, Mẫu 10 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 11/7/2024 của Bộ Công Thương).</li> </ul>
<b>10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>	Giấy phép bị mất, hư hỏng, hết hiệu lực và không thay đổi điều kiện quy mô hoạt động
<b>11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 39 Luật số 42/2024/QH15 - Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/6/2024;</li> <li>- Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư 148/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thăm định cấp phép sử dụng VLNCN</li> <li>- Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 148/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thăm định cấp phép sử dụng VLNCN.</li> </ul>
--	---

<b>Ghi chú:</b>	
<b>Thành phần hồ sơ lưu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ theo TTHC quy định;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có);</li> <li>- Giấy phép;</li> </ul>
<b>Thời gian lưu và nơi lưu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Theo giấy phép khai thác khoáng sản, hợp đồng thi công công trình,....</li> <li>- File giấy lưu tại P.KTATMT, file điện tử trên hệ thống một cửa của tỉnh.</li> </ul>

**Mẫu số 04. Giấy đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024)*

.....<sup>(1)</sup>.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>(2)</sup>....., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

.....<sup>(3)</sup> **giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

**Kính gửi: .....**<sup>(4)</sup>.....

Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

Nơi đặt trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)  
số:.....do ..... cấp

ngày.....tháng.....năm.....hoặc Quyết định thành lập số: .....  
 ngày.....tháng.....năm.....của.....

Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật:.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về An ninh, trật tự số .....do  
 .....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký kinh doanh số.....do ..... cấp  
 ngày.....tháng.....năm .....

Lý do đề nghị cấp: .....

Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng:

STT	Tên vật liệu nổ công nghiệp (5)	Đơn vị tính	Số lượng (6)	Ghi chú
01				
02				
.....				

Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:.....

Thời hạn sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:.....

Họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ:.....

Đề nghị .....<sup>(4)</sup>..... xem xét và cấp .....<sup>(3)</sup>..... giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ....

.....<sup>(7)</sup>.....  
 (Chữ ký, dấu)

**Nguyễn Văn A**

**Chú thích:**

(1) Tên tổ chức/ doanh nghiệp đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

(2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức/ doanh nghiệp đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đóng trụ sở chính.

(3) Ghi rõ cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp



- (4) Cơ quan cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp
- (5) Ghi rõ chủng loại vật liệu nổ công nghiệp sử dụng (ghi đúng tên VLNCN quy định tại Phụ lục I của Thông tư 23, ví dụ Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên, kíp nổ điện số 8, dây nổ chịu nước,...)
- (6) Ghi rõ số lượng vật liệu nổ công nghiệp sử dụng hàng năm đối với sử dụng để khai thác khoáng sản hoặc trong thời hạn của giấy phép đối với sử dụng để thi công công trình ( ví dụ: thuốc nổ các loại: 1.000kg/ năm; kíp nổ các loại: 6.000 cái/ năm, dây nổ chịu nước 1.300m/ năm,...);
- (7) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

**Mẫu 10. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

.....<sup>(1)</sup>.....  
 .....<sup>(2)</sup>.....  
 Số: /.....<sup>(3)</sup>.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>(4)</sup>..., ngày tháng năm 20..

**GIẤY PHÉP SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

.....<sup>(5)</sup>.....

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024;  
 Căn cứ Thông tư Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của .....<sup>(6)</sup>.....;

Theo đề nghị của .....<sup>(7)</sup>.....;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép .....<sup>(8)</sup>.....;

.....<sup>(9)</sup>..... do .....<sup>(10)</sup>..... cấp ngày ... tháng ... năm .... ;

Trụ sở tại: .....<sup>(10)</sup>.....;

Điện thoại: ..... ; Fax: .....

Được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để .....<sup>(11)</sup>.....

**Điều 2. Điều kiện sử dụng**

1. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: .....

2. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép sử dụng: .....

3. Điều kiện khác: .....<sup>(12)</sup>.....

4. ....<sup>(6)</sup>..... phải thực hiện đúng các quy định tại Luật số 42/2024/QH15 - Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/6/2024; Nghị định số 149/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương; .....<sup>(13)</sup>..... và những quy định pháp luật liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có giá trị đến ngày ... tháng ... năm 20..../.

**Nơi nhận:**

- .....<sup>(6)</sup>.....;

- .....<sup>(15)</sup>.....;

- Lưu: ....<sup>(16)</sup>.....,

.....<sup>(14)</sup>.....

(Chữ ký, dấu)

**Nguyễn Văn A**

**Chú thích:**

- (1) - Tên cơ quan chủ quản của cơ quan cấp phép (Ví dụ: Bộ Công Thương, UBND tỉnh...);
- (2) - Tên cơ quan cấp giấy phép;
- (3) - Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy phép;
- (4) - Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi cơ quan cấp phép đóng trụ sở chính;
- (5) - Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép;
- (6) - Tên tổ chức, DN được cấp giấy phép;
- (7) - Thủ trưởng bộ phận tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép;
- (8) - Số Giấy đăng ký doanh nghiệp ( hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) hoặc số quyết định thành lập;
- (9) - Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) hoặc quyết định thành lập;
- (10) - Địa chỉ được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) hoặc quyết định thành lập
- (11) Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để: Khai thác, xây dựng công trình, thử nghiệm;
- (12) - Quy định điều kiện đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng VLNCN ( ví dụ: lượng thuốc nổ lớn nhất trong một lần sử dụng, phương pháp điều khiển nổ, khoảng cách an toàn, thời điểm nổ mìn,...)
- (13) Tên các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản TCTN số QCVN 01:2019/BCT);
- (14) - Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký;
- (15) - Tên các tổ chức có liên quan;
- (16) - Tên viết tắt của bộ phận tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; số lượng giấy phép lưu.

Kích thước của Giấy phép: A4 (210mm x 297mm)

<b>Mã thủ tục</b>	1.000998.000.00.00.H53			
<b>Tên thủ tục</b>	<b>CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT TIỀN CHẤT THUỐC NỔ</b> (DVC trực tuyến một phần)			
<b>Cấp thực hiện</b>	Cấp tỉnh			
<b>Lĩnh vực</b>	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ			
<b>1. Trình tự thực hiện:</b>	<p>- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thực hiện thủ tục hành chính này chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Trường hợp Tổ chức, cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.</p> <p>- Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:  + Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>  + Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></p> <p><b>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:</b> Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần; Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).</p> <p><b>Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:</b></p>			
	<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian (05 ngày làm việc)</b>
		<b>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh</b>		
	<b>Bước 1</b>	<p>- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:  + Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.  + Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.</p>	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày

	<p>+ Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.</p> <p>- Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Công Thương thẩm định, giải quyết theo quy định.</p>			
<b>Bước 2</b>	<b>Sở Công Thương</b>			
	Lãnh đạo phòng tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, vào sổ theo dõi, phân công CV giải quyết.	Lãnh đạo phòng KTATMT	0,5 ngày	
	Chuyên viên phòng KTATMT tham mưu xử lý	Chuyên viên phòng KTATMT	2,5 ngày	
	Lãnh đạo phòng có ý kiến	Lãnh đạo phòng KTATMT	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở ý kiến, xử lý, cấp giấy và chuyển cho nhân viên bưu điện để chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	
<b>Bước 3</b>	<b>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh</b>			
	Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày	
<p><b>* Bản đồ quy trình</b></p> <pre> graph TD     A[Công chức TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)] --&gt; B[Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý hồ sơ (0,5 ngày)]     B --&gt; C[Công chức Phòng thụ lý &amp; giải quyết hồ sơ, trình lãnh đạo phòng (2,5 ngày)]     C --&gt; D[Lãnh đạo Phòng ý kiến (0,5 ngày)]     D --&gt; E[Lãnh đạo Sở Công Thương phê duyệt (0,5 ngày)]     E --&gt; F[Công chức TTPVHCC trả kết quả (0,5 ngày)]   </pre>				

<b>2. Cách thức thực hiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> <li>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></li> </ul> </li> </ul>	
<b>3. Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<b>Mẫu đơn, tờ khai</b>	<b>Số lượng</b>
<p><b>Tên giấy tờ</b></p> <p>Văn bản đề nghị, trong đó ghi rõ tên, địa chỉ tổ chức, doanh nghiệp; lý do; họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật; số quyết định thành lập tổ chức, doanh nghiệp hoặc số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; số văn bản thẩm duyệt, kiểm tra, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà, công trình sản xuất, kho bảo quản tiền chất thuốc nổ; số giấy phép môi trường. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp sản xuất tiền chất thuốc nổ là Amoni nitrat có hàm lượng từ 98,5% trở lên thì phải có số giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự;</p>	<p>Phụ lục III, Mẫu 1 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 11/7/2024 của Bộ Công Thương</p>	<p>Bản chính: 01 Bản sao: 0</p>
<p>Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất tiền chất thuốc nổ theo quy định của pháp luật về quản lý, đầu tư xây dựng.</p>		<p>Bản chính: 0 Bản sao: 01</p>
<p><b>Lưu ý:</b> Bản sao/ bản phô tô các loại giấy tờ trên phải kèm theo bản chính để đối chiếu ký xác nhận.</p>		
	<p>Số lượng: 01 bộ</p>	
<b>4. Thời hạn giải quyết:</b>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>	

<b>5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b>	Tổ chức, doanh nghiệp
<b>6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</b>	Sở Công Thương
<b>7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</b>	Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất TCTN
<b>8. Lệ phí</b>	Không có
<b>9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:</b>	<p>- Giấy đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất TCTN (Phụ lục III, Mẫu 1 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 11/7/2024 của Bộ Công Thương).</p> <p>- Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất TCTN (Phụ lục III, Mẫu 7 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 11/7/2024 của Bộ Công Thương).</p>
<b>10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b>	<p>+ Do tổ chức, doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật thực hiện</p> <p>+ Địa điểm cơ sở sản xuất tiên chất thuốc nổ phải bảo đảm điều kiện về an ninh, trật tự. Nhà xưởng, kho, công nghệ, thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất phải được thiết kế, xây dựng phù hợp với quy mô và đặc điểm nguyên liệu, sản phẩm tiên chất thuốc nổ; bảo đảm yêu cầu về an toàn, phòng cháy và chữa cháy, khoảng cách an toàn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;</p> <p>+ Có đủ phương tiện, thiết bị đo lường phù hợp để kiểm tra, giám sát các thông số kỹ thuật và phục vụ công tác kiểm tra chất lượng nguyên liệu trong quá trình sản xuất;</p> <p>+ Chỉ được sản xuất, bán sản phẩm đúng chủng loại cho doanh nghiệp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, kinh doanh, sử dụng tiên chất thuốc nổ.</p>
<b>11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b>	<p>- Điều 44 Luật số 42/2024/QH15 - Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/6/2024;</p> <p>- Điều d, Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương;</p>

**Ghi chú:**

<b>Thành phần hồ sơ lưu</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thành phần hồ sơ theo TTHC quy định;</li><li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có);</li><li>- Giấy phép;</li></ul>
<b>Thời gian lưu và nơi lưu</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thời gian: Theo giấy phép khai thác khoáng sản, hợp đồng thi công công trình,....</li><li>- File giấy lưu tại P.KTATMT, file điện tử trên hệ thống một cửa của tỉnh.</li></ul>



**Mẫu số 01. Giấy đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024)*

.....<sup>(1)</sup>.....  
\_\_\_\_\_

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>(2)</sup>....., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

.....<sup>(3)</sup>

**Kính gửi:** .....<sup>(4)</sup>.....

Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

Nơi đặt trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:.....do..... cấp ngày.....tháng.....năm.....hoặc Quyết định thành lập số:..... ngày.....tháng.....năm..... của.....

Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật:.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về An ninh, trật tự số .....do .....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Lý do đề nghị cấp:.....

.....<sup>(5)</sup>.....

.....<sup>(6)</sup>.....

Giấy phép môi trường số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....

Địa điểm sản xuất: .....<sup>(7)</sup>.....

Công văn số ..... ngày .... tháng.... năm... của Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý vật liệu nổ công nghiệp (nếu có)

Họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ: (nếu có) .....

Đề nghị .....<sup>(4)</sup>..... xem xét và cấp .....<sup>(3)</sup>..... giấy phép cho tổ chức, doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ....

.....<sup>(7)</sup>.....  
(Chữ ký, dấu)

**Nguyễn Văn A**

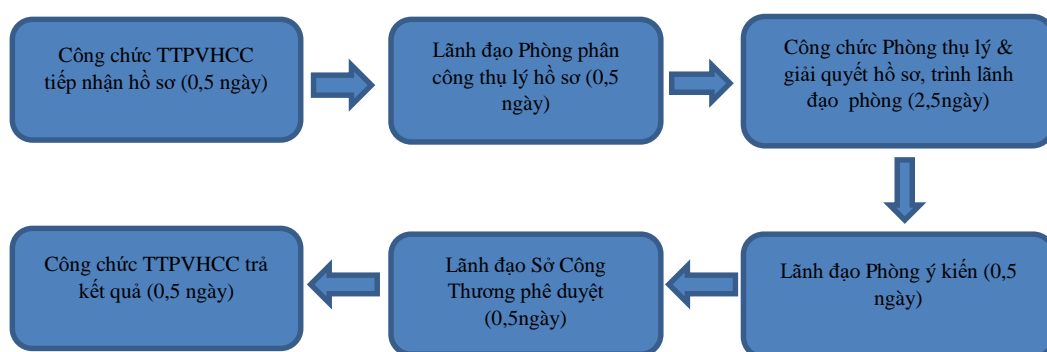
**Chú thích:**

- (1) Tên tổ chức/ doanh nghiệp đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận.
- (2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức/ doanh nghiệp đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đóng trụ sở chính.
- (3) Ghi rõ cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận
- (4) Cơ quan cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận
- (5) Ghi rõ chủng loại vật liệu nổ công nghiệp sử dụng (ghi đúng tên VLNCN quy định tại Phụ lục I của Thông tư 23, ví dụ Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên, kíp nổ điện số 8, dây nổ chịu nước,...)
- (6) Ghi rõ địa danh ;
- (7) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

<b>Mã thủ tục</b>	1.000965.000.00.00.H53			
<b>Tên thủ tục</b>	<b>CẤP ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT TIỀN CHẤT THUỐC NỔ</b> (DVC trực tuyến một phần)			
<b>Cấp thực hiện</b>	Cấp tỉnh			
<b>Lĩnh vực</b>	Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ			
<b>1. Trình tự thực hiện:</b>	<p>- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thực hiện thủ tục hành chính này thì chuẩn bị hồ sơ nộp tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Nhân viên tại các điểm bưu chính sau khi tiếp nhận hồ sơ phải vận chuyển hồ sơ và nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Trường hợp Tổ chức, cá nhân không có nhu cầu nộp hồ sơ thông qua dịch vụ bưu chính công ích thì có thể nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (số 83, đường Phạm Tung, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh) để được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.</p> <p>- Ngoài 02 hình thức trên, tổ chức có thể nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:</p> <p>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></p> <p>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></p> <p><b>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:</b> Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần; Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ (trừ ngày lễ, ngày nghỉ).</p> <p><b>Quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được thực hiện như sau:</b></p>			
	<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b> (05 ngày làm việc)
	<b>Trung tâm phục vụ hành chính công</b>			
<b>Bước 1</b>	<p>- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>+ Hồ sơ được tổ chức nộp trực tiếp tại Trung tâm.</p> <p>+ Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>+ Hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đến trung tâm.</p>	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày	

	- Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp (nếu hồ sơ được nộp trực tuyến thì thực hiện tiếp nhận hồ sơ theo quy trình trực tuyến) và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho Sở Công Thương thẩm định, giải quyết theo quy định.			
<b>Bước 2</b>	<b>Sở Công Thương</b>			
	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công, vào sổ theo dõi, giao chuyên viên tham mưu giải quyết.	Lãnh đạo phòng KTATMT	0,5 ngày	
	Chuyên viên phòng KTATMT tham mưu xử lý	Chuyên viên phòng KTATMT	2,5 ngày	
	Lãnh đạo phòng có ý kiến	Lãnh đạo phòng KTATMT	0,5 ngày	
	Lãnh đạo Sở ý kiến, xử lý cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn VLNCN và chuyển cho nhân viên bưu điện để chuyển Trung tâm phục vụ hành chính công.	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	
<b>Bước 3</b>	<b>Trung tâm phục vụ hành chính công</b>			
	Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho người nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc Trung tâm chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.	Công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công	0,5 ngày	

**\* Bản đồ quy trình**



<b>2. Cách thức thực hiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;</li> <li>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến tại: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li> <li>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></li> </ul> </li> </ul>	
<b>3. Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>		
Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Văn bản đề nghị theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT	Phụ lục III, Mẫu 1 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 11/7/2024 của Bộ Công Thương	Bản chính: 01 Bản sao: 0
Bản sao quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cho phép đổi tên tổ chức, doanh nghiệp;		Bản chính: 0 Bản sao: 01
Bản sao giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đối với tổ chức, doanh nghiệp sản xuất tiền chất thuốc nổ là Amoni nitrat có hàm lượng từ 98,5% trở lên do cơ quan Công an có thẩm quyền cấp.		Bản chính: 0 Bản sao: 01
<b>Lưu ý:</b> Bản sao/ bản phô tô các loại giấy tờ trên phải kèm theo bản chính để đối chiếu ký xác nhận.		
	Số lượng: 01 bộ	
<b>4. Thời hạn giải quyết:</b>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	
<b>5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:</b>	Tổ chức, doanh nghiệp	
<b>6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</b>	Sở Công Thương	
<b>7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:</b>	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất TCTN	
<b>8. Lệ phí :</b>	Không quy định	

<b>9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất TCTN (Phụ lục III, Mẫu 1 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 11/7/2024 của Bộ Công Thương).</li> <li>- Giấy Chứng nhận đủ điều kiện sản xuất TCTN (Phụ lục III, Mẫu 7 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 11/7/2024 của Bộ Công Thương).</li> </ul>
<b>10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b>	<p>Tổ chức, doanh nghiệp đang sản xuất tiền chất thuốc nổ có yêu cầu chuyển đổi tên tổ chức, doanh nghiệp mà không có sự thay đổi về điều kiện sản xuất thì đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất</p>
<b>11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 44 Luật số 42/2024/QH15 - Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/6/2024;</li> <li>- Điều d, Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương;</li> </ul>

**Ghi chú:**

<b>Thành phần hồ sơ lưu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ theo TTHC quy định;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ ( nếu có);</li> <li>- Giấy phép;</li> </ul>
<b>Thời gian lưu và nơi lưu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: Theo giấy phép khai thác khoáng sản, hợp đồng thi công công trình,....</li> <li>- File giấy lưu tại P.KTATMT, file điện tử trên hệ thống một cửa của tỉnh.</li> </ul>



**Mẫu số 01. Giấy đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024)*

.....<sup>(1)</sup>.....  
\_\_\_\_\_

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....<sup>(2)</sup>....., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

.....<sup>(3)</sup>

**Kính gửi:** .....<sup>(4)</sup>.....

Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....

Nơi đặt trụ sở chính: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số:.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....hoặc Quyết định thành lập số:.....ngày.....tháng.....năm.....của.....

Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật:.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về An ninh, trật tự số .....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Lý do đề nghị cấp: .....  
.....<sup>(5)</sup>.....

.....<sup>(6)</sup>.....

Giấy phép môi trường số.....Ngày.....tháng.....năm.....của.....

Địa điểm sản xuất: .....<sup>(7)</sup>.....

Công văn số .... ngày .... tháng.... năm.... của Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ quản lý vật liệu nổ công nghiệp ( nếu có)

Họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ: ( nếu có)  
.....

Đề nghị .....<sup>(4)</sup>..... xem xét và cấp .....<sup>(3)</sup>..... giấy phép cho tổ chức, doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024./.



**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ....

.....<sup>(7)</sup>.....  
 (Chữ ký, dấu)

**Nguyễn Văn A**

**Chú thích:**

- (1) Tên tổ chức/ doanh nghiệp đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận.
- (2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức/ doanh nghiệp đề nghị cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đóng trụ sở chính.
- (3) Ghi rõ cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận
- (4) Cơ quan cấp/ cấp lại/ cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận
- (5) Ghi rõ chủng loại vật liệu nổ công nghiệp sử dụng (ghi đúng tên VLNCN quy định tại Phụ lục I của Thông tư 23, ví dụ Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên, kíp nổ điện số 8, dây nổ chịu nước,...)
- (6) Ghi rõ địa danh ;
- (7) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

**Mẫu 7. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất TCTN**

.....<sup>(1)</sup>.....  
 .....<sup>(2)</sup>.....  
 Số: /.....<sup>(3)</sup>.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 .....<sup>(4)</sup>..., ngày tháng năm 20..

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT TIỀN CHẤT THUỐC NỔ**  
 .....<sup>(5)</sup>.....

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024;  
 Căn cứ Thông tư Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của .....<sup>(6)</sup>.....;  
 Theo đề nghị của .....<sup>(7)</sup>.....;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chứng nhận dây chuyền sản xuất.....<sup>(8)</sup>.....  
 .....<sup>(9)</sup>..... do .....<sup>(10)</sup>..... cấp ngày ... tháng ... năm .... ;  
 Trụ sở tại: .....<sup>(10)</sup>.....;  
 Điện thoại: ..... ; Fax: .....;  
 Đủ điều kiện sản xuất .....<sup>(11)</sup>.....

**Điều 2. Điều kiện sản xuất**

- Địa điểm sản xuất: .....
- Loại, .....
- Công suất tối đa:
- Điều kiện khác: <sup>(12)</sup>.....

**Điều 3.** .....<sup>(6)</sup>..... phải thực hiện đúng các quy định tại Luật số 42/2024/QH15 - Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29/6/2024; Nghị định số 149/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương; .....<sup>(13)</sup>..... và những quy định pháp luật liên quan.

**Nơi nhận:**

- .....<sup>(6)</sup>.....;
- .....<sup>(15)</sup>.....;
- Lưu: .....<sup>(16)</sup>.....,

.....<sup>(14)</sup>.....

(Chữ ký, dấu)

**Nguyễn Văn A**

**Chú thích:**

(1) - Tên cơ quan chủ quản của cơ quan cấp phép (Ví dụ: Bộ Công Thương, UBND tỉnh...);

(2) - Tên cơ quan cấp giấy phép;

(3) - Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy phép;

(4) - Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi cơ quan cấp phép đóng trụ sở chính;

(5) - Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép;

(6) - Tên tổ chức, DN được cấp giấy phép;

(7) - Thủ trưởng bộ phận tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép;

(8) - Số Giấy đăng ký doanh nghiệp ( hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) hoặc số quyết định thành lập;

(9) - Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) hoặc quyết định thành lập;

(10) - Địa chỉ được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) hoặc quyết định thành lập

(11) Mục đích sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để: Khai thác, xây dựng công trình, thử nghiệm;

(12) - Quy định điều kiện đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng VLNCN ( ví dụ: lượng thuốc nổ lớn nhất trong một lần sử dụng, phương pháp điều khiển nổ, khoảng cách an toàn, thời điểm nổ mìn,...)

(13) Tên các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến sản xuất vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản TCTN số QCVN 01:2019/BCT);

(14) - Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký;

(15) - Tên các tổ chức có liên quan;

(16) - Tên viết tắt của bộ phận tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép; số lượng giấy phép lưu.

Kích thước của Giấy phép: A4 (210mm x 297mm)